TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/DS-ST
Ngày : 26.4.2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Đức Lâm**
2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 177/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về *"tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà , sinh ngày 1987. Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Vũ Đức H,** sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà T trình bày:

Bà T không có mối quan hệ anh em, họ hàng với ông H, quen biết nhau do ở cùng thôn. Ông H có hỏi bà T vay tiền để buôn bán sầu riêng kiếm lời, do tin tưởng nên bà T đồng ý cho vay. Ngày 01/6/2022 ông H đến nhà bà T tại thôn 10, xã Lộc Nam để vay số tiền 100.000.000 đồng, ông H trực tiếp nhận tiền, viết giấy vay tiền, ký và ghi họ tên người vay "Vũ Đức H". Bà T có chụp hình ảnh ông H đếm tiền và

viết giấy vay tiền. Khi vay ông H có hẹn đến ngày 01/11/2022 sẽ trả nợ, vay không tính lãi. Tuy nhiên đến hạn trả nợ thì ông H không trả cho bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Vũ Đức H phải trả cho bà số tiền đã vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Vũ Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/02/2024 nhưng không thành vì nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng, về án phí buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Vũ Đức H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với bị đơn, căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng:

Bà thừa nhận không có mối quan hệ họ hàng, anh em với ông Vũ Đức H, hai bên có quen biết nhau, do tin tưởng nên có phát sinh quan hệ cho vay tiền, cụ thể như sau:

Tại một giấy viết tay bằng bút kim mực màu xanh do bà T nộp cho Tòa án thể hiện: Ông Vũ Đức H có vay của bà T số tiền 100.000.000 đồng. Bà T trình bày giấy này do ông H tự viết khi vay tiền, bên cho vay tiền bà T ký, ghi họ tên “”, bên vay tiền ông H ký, ghi họ tên “Vũ Đức H”. Trong giấy vay không ghi ngày vay, lãi suất,

có ghi thời hạn trả nợ ngày 01/11/2022. Bà T trình bày bà cho ông H vay không lãi, ngày cho vay là ngày 01/6/2022.

Như vậy sự việc bà T cho ông H vay tiền là có thật. Tuy nhiên tính đến thời điểm khởi kiện thì số nợ trên đã quá thời hạn trả gốc nhưng ông H không trả nợ cho bà T. Bị đơn ông Vũ Đức H được triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng đều vắng mặt, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện là đã trả nợ cho bà T. Vì vậy việc bà T khởi kiện để yêu cầu ông H trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc ông H phải trả cho bà T số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đây là vụ án dân sự có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (100.000.000 x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 275, 461, 464 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà đối với ông Vũ Đức H về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".*

Buộc ông Vũ Đức H phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Vũ Đức H phải nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thi tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001367 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy